

# KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THAM GIA DU LỊCH TRẢI NGHIỆM: TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

● HUỲNH THỊ KIỀU LINH - PHAN BÙI GIA THỦY - TRẦN ÁI CẨM

## TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu khảo sát và đánh giá thực trạng tham gia du lịch trải nghiệm (DLTN) của sinh viên đang học tập tại Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Kết quả nghiên cứu cho thấy, DLTN là loại hình du lịch khá mới mẻ và đang là xu hướng của giới trẻ hiện nay, đặc biệt là các sinh viên liên quan đến lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra các hành vi, xu hướng du lịch và các loại hình DLTN yêu thích của sinh viên. Từ đó, Nhà trường có cơ sở tổ chức các hoạt động du lịch, ngoại khóa vừa phù hợp với sở thích của sinh viên, vừa hỗ trợ cho việc học, giúp sinh viên phát triển toàn diện.

**Từ khóa:** du lịch trải nghiệm, sinh viên, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

## 1. Đặt vấn đề

Du lịch trong giới trẻ đang bùng nổ và là một ngành đầy triển vọng phát triển của nền du lịch Việt Nam. Theo UNFPA, Việt Nam đang ở trong thời kỳ tỉ lệ dân số vàng với thành phần thanh thiếu niên (từ 15 đến 29 tuổi) chiếm đến gần 30% tổng dân số và là bộ phận đông đảo nhất trong cơ cấu dân số cả nước. Nhiều báo cáo và dữ liệu trên khắp thế giới khẳng định giới trẻ, hay thanh niên, được coi là thế hệ giàu tiềm năng du lịch nhất, vì họ rất thích đi chơi và khám phá những điều mới mẻ, sẵn sàng chi "mạnh tay" cho những trải nghiệm du lịch [7]. Du lịch trong giới trẻ là bộ phận đặc biệt vì tính chất, tâm lý và động cơ đi du lịch của thanh niên rất khác biệt. Người trẻ đi du lịch không quá chú trọng vào việc chi tiêu cho những hàng hóa và dịch vụ du lịch thông thường. Thay vào đó, họ đi du lịch vì mong muốn được thỏa mãn những cảm xúc và hoạt

động thể chất mang tính trải nghiệm. Ở khu vực Đông Nam Á, một bộ phận lớn du khách trẻ chọn hình thức du lịch ba lô hay phượt nhằm mục đích "đi để trải nghiệm", cảm nhận những giá trị mới [5]. Chính vì thế, đây là đối tượng cần được các nhà du lịch học quan tâm tìm hiểu, khai thác ý kiến nhất.

DLTN là hình thức du lịch giúp du khách có cơ hội trải nghiệm thực tế cuộc sống trong những môi trường mới. Tham gia DLTN là hoạt động hòa mình vào thực tế cuộc sống tại các điểm đến du lịch của du khách thông qua việc tìm hiểu thông tin và tham gia vào các hoạt động cụ thể trong vai trò là những thành viên trực tiếp của môi trường và cộng đồng bản địa. Những hoạt động này sẽ giúp du khách thỏa mãn mong ước trải nghiệm thú vị về cuộc sống mới, môi trường mới khác biệt với cuộc sống thường ngày. Ngoài ra, du khách cũng sẽ tích lũy thêm những tri thức và kinh nghiệm

thực tế về thiên nhiên, văn hóa, xã hội, nhờ việc tham gia vào các hoạt động cụ thể cùng với cộng đồng tại địa phương [6]. Đây là loại hình du lịch khá mới mẻ và đang là xu hướng của giới trẻ hiện nay [2]. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra các hoạt động mà khách hàng mong muốn được trải nghiệm trong một tour du lịch bao gồm: hoạt động tìm hiểu về văn hóa; thám hiểm, mạo hiểm; hoạt động trải nghiệm liên quan đến biển đảo; và một số hoạt động về nông nghiệp.

Như vậy, về phía sinh viên, có thể thấy nhu cầu du lịch là rất cao, những cuộc đi chơi tập thể là rất cần thiết và bổ ích khi xã hội càng phát triển và nhu cầu khám phá, học hỏi ngày càng nhiều, đặc biệt là giới trẻ. Trên cơ sở đó, tác giả thực hiện nghiên cứu khảo sát và đánh giá thực trạng tham gia DLTN của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành làm hướng nghiên cứu, vì việc tìm hiểu nhu cầu du lịch của đối tượng sinh viên là rất cần thiết. Cụ thể, các kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp Nhà trường và doanh nghiệp có cái nhìn cụ thể hơn với thực trạng tham gia DLTN của sinh viên, từ đó đề xuất các giải pháp đáp ứng nhu cầu đi du lịch của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành nói riêng và giới trẻ TP. Hồ Chí Minh nói chung.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Xác định cỡ mẫu**

Đối tượng khảo sát là sinh viên thuộc tất cả các cấp bậc đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Những sinh viên tham gia khảo sát là những cá nhân yêu thích du lịch và có đi du lịch trong nước ít nhất 1 lần trong vòng 2 năm trở lại đây. Năm 2020, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ước tính có khoảng 20.000 sinh viên cho cả các bậc đào tạo Đại học và Sau Đại học. Dựa vào công thức lấy mẫu của Cochran (1977), trong quần thể 20.000 sinh viên (cỡ quần thể > 10.000 cá thể), với độ chính xác tuyệt đối  $d = 5\%$ , mức độ chắc chắn về ý nghĩa thống kê  $Z = 95\%$ , cỡ mẫu nhỏ nhất cần lấy sẽ là  $n = 377$ . Như vậy, bài nghiên cứu sẽ cần ít nhất 377 đáp viên trả lời hoàn chỉnh.

### **2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu**

Dữ liệu sơ cấp được thu thập qua khảo sát 399 sinh viên Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành với bảng câu hỏi được soạn thảo sẵn thông qua 2 hình thức là phỏng vấn trực tiếp và phỏng vấn trực tuyến trên Internet, nhằm phân tích nhu cầu DLTN dựa trên các tiêu chí

về thời gian, hình thức, phương tiện du lịch; mục đích chuyến đi; địa điểm du lịch; lý do chọn điểm đến; thời gian lưu trú; hoạt động mong muốn trải nghiệm trong chuyến du lịch.

### **2.3. Phương pháp phân tích dữ liệu**

Sau khi thu thập dữ liệu sơ cấp từ bảng hỏi sẽ được xử lý và phân tích bằng phần mềm với chủ yếu phương pháp thống kê mô tả dưới dạng tần suất (%), nhằm đánh giá thực trạng tham gia hoạt động DLTN của sinh viên Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

## **3. Kết quả nghiên cứu**

### **3.1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu**

Để đánh giá thực trạng tham gia DLTN của sinh viên, tác giả đã phát phiếu điều tra, tổng số phiếu phát là 420, số phiếu hợp lệ thu về là 399. Đối tượng điều tra là sinh viên đang theo học học kỳ 2, năm học 2020 - 2021 của Khoa Du lịch và Việt Nam học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên nữ (66,9%) chiếm tỷ lệ cao hơn so với sinh viên nam (33,1%). Chủ yếu là sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai (67,9%) tham gia thực hiện khảo sát. Trong mẫu nghiên cứu, số sinh viên ở ngành học Quản trị Kinh doanh chiếm đa số (54,1%); trong khi đó sinh viên ở ngành Quan hệ Công chúng và Tâm lý học có tỷ lệ thấp (lần lượt là 3,5% và 4,0%). Sau cùng, số sinh viên có thu nhập dưới 3 triệu đồng và từ 3 đến 5 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao trong mẫu nghiên cứu (lần lượt là 43,6% và 39,8%).

Trong thời gian đi học, nhằm gia tăng thu nhập, một số sinh viên đã tham gia làm việc bán thời gian. Các công việc làm thêm chủ yếu mang tính chất thời vụ, có thể đi làm ngoài giờ, như: nhân viên phục vụ nhà hàng/quán cafe (82,9%), kế toán tại khách sạn (10,71%), tiếp tân khách sạn (5,8%), hướng dẫn viên du lịch (4,4%), nhân viên công ty du lịch (3,5%) và tham gia quản lý khách sạn (1,9%). Ngoài ra, sinh viên còn làm những công việc khác như chạy xe công nghệ, bán hàng online, bán hàng tại cửa hàng tiện lợi và tổ chức sự kiện chiếm 11,5%.

### **3.2. Đánh giá thực trạng tham gia du lịch trải nghiệm**

#### **3.2.1. Nguồn tìm hiểu thông tin du lịch**

Kết quả khảo sát cho thấy các sinh viên chủ yếu tìm hiểu thông tin du lịch qua Internet, mạng xã hội với tỷ lệ 85,2%; tiếp đến là sự tư vấn của gia đình,

người thân với 37,3%. Ngoài ra, từ các hội nhóm du lịch chung; bạn bè, thầy cô; công ty du lịch, nguồn thông tin từ báo chí, tạp chí; sách hướng dẫn du lịch cũng được quan tâm. Sinh viên là những người còn khá trẻ, đang có xu hướng thích khám phá, tiếp nhận các thông tin quảng bá du lịch từ các trang mạng xã hội phổ biến hiện nay như facebook, zalo, viber rất nhanh chóng.

Phân tích các thực tế hiện đang diễn ra, có thể nhận thấy tiền đề thuận lợi cho sự phát triển xu thế du lịch cá nhân hóa là: sự kết nối thông tin trên phạm vi toàn cầu nhờ mạng Internet; các siêu dữ liệu và trang web tìm kiếm dịch vụ; các phần mềm giao dịch trực tuyến; các thiết bị di động thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; và sự thuần thục kỹ năng trực tuyến của thế hệ trẻ.

### 3.2.2. Hình thức và đối tượng cùng đi du lịch

Dựa vào số liệu khảo sát, nhóm đối tượng tham gia du lịch với hình thức tự tổ chức (204 lượt) chiếm tỷ lệ cao hơn hình thức đi du lịch thông qua các công ty du lịch (139 lượt) và Nhà trường/Khoa tổ chức thông qua chương trình học (56 lượt). Trong đó, nhóm đối tượng thích đi du lịch theo hình thức tự tổ chức tour chiếm 51,1% trong tổng số đối tượng đã đi tham gia DLTN, bao gồm: hình thức du lịch tự tổ chức tour hoặc đi phượt cùng bạn bè chiếm tỷ lệ cao nhất 43,1%, hình thức đi du lịch tự đi hoặc đi phượt một mình chiếm 8,0%. Giới trẻ hiện nay có nhu cầu tiêu dùng về du lịch rất cao và cũng rất đa dạng. Đặc biệt, họ là nhóm du khách sẵn sàng tham gia những hình thức du lịch mới cho phép họ khám phá và trải nghiệm nhiều hơn về thế giới. Không phải ngẫu nhiên mà các phong trào du lịch phượt, hay xu hướng du lịch cá nhân hóa phát triển mạnh trên nhóm đối tượng du khách trẻ [4].

Nhóm đối tượng thích đi du lịch thông qua các công ty du lịch chiếm khoảng 34,8% trong tổng số đối tượng khảo sát, bao gồm: hình thức mua tour đi du lịch với gia đình chiếm 25,5%; mua tour đi du lịch với bạn bè chiếm 8,5% và hình thức mua tour đi một mình chiếm tỷ lệ rất thấp 0,7%. Trong khi đó, có 14,0% đối tượng khảo sát tham gia các hoạt động DLTN do Nhà trường/Khoa tổ chức thông qua chương trình học. Ngoài ra, từ số liệu khảo sát cho thấy, đối tượng nghiên cứu thích đi du lịch với bạn bè nhất, kế đến là gia đình và sau cùng là đi một mình.

### 3.2.3. Địa điểm dã du lịch

Kết quả khảo sát cho thấy các sinh viên chủ yếu tham gia DLTN ở miền Nam với tỷ lệ lượt chọn khá cao, vùng Đông Nam Bộ với 51,8%, vùng đồng bằng sông Cửu Long chiếm với 48,6%. Miền Trung và miền Bắc ít được đáp viên lựa chọn với 16,0% vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; 13,0% vùng đồng bằng sông Hồng. Mặt khác, sinh viên ưu tiên đi du lịch trong nước hơn là ra nước ngoài bởi các yếu tố về điều kiện kinh tế, thời gian. Một số ít đáp viên (10,7%) từng đi du lịch trải nghiệm ở nước ngoài, như Thái Lan, Campuchia và Malaysia.

### 3.2.4. Nhu cầu du lịch theo loại hình du lịch

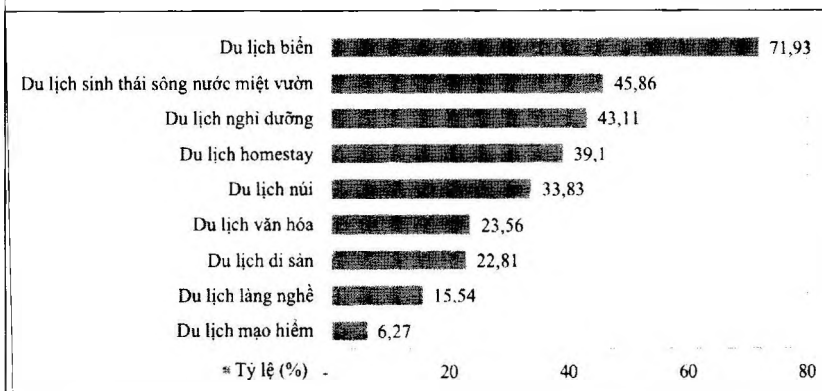
Kết quả khảo sát cho thấy, loại hình có lượt sinh viên tham gia cao nhất là loại hình du lịch biển có 71,9% đáp viên từng tham gia; 45,8% tham gia du lịch sinh thái miệt vườn; 43,1% du lịch nghỉ dưỡng; 39,1% du lịch homestay; 33,8% du lịch núi. Kết quả phù hợp với nghiên cứu của Lê Thị Tố Quyên và cộng sự (2019) khi khảo sát độ tuổi khách tham gia hoạt động du lịch tại quần đảo Nam Du, Huyện Kiên Hải, Kiên Giang cho thấy du khách có độ tuổi từ 18 - 30 chiếm tỷ lệ cao nhất (62,1%) [1]. Đây là những người còn khá trẻ trung, năng động, đã có sự tự lập và thích khám phá đến những điểm du lịch mới lạ với loại hình du lịch biển.

Du lịch sinh thái sông nước miệt vườn là một trong các loại hình du lịch đặc trưng và có thể mạnh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hệ sinh thái miệt vườn là một dạng đặc biệt của hệ sinh thái nông nghiệp. Ở miệt vườn, người dân chuyên canh cây ăn quả, ươm giống cây trồng, trồng hoa, cây kiểng, khá hấp dẫn đối với khách du lịch. Bên cạnh đó, với cách thức sinh hoạt của cư dân địa phương có sự pha trộn giữa tính cách của người nông dân và người tiểu thương đã hình thành nên những giá trị văn hóa bản địa đặc thù được gọi là "văn minh miệt vườn". Những yếu tố đó kết hợp với cảnh quan vườn tạo thành dạng tài nguyên hỗn hợp sinh thái nhân văn độc đáo. Đến miệt vườn, du khách có một số hoạt động và trải nghiệm gồm tham quan cảnh quan, thưởng thức đặc sản địa phương, dã ngoại, thưởng thức đàn ca tài tử, tham quan làng nghề, tìm hiểu đời sống và sinh hoạt của người dân cùng với một số hoạt động khác như: tát mương bắt cá, xem đua heo, đua chó, xiết khỉ, câu cá sấu, tham quan nhà cổ, đi xuống tham quan sông rạch [3].

Du lịch homestay là hình thức du lịch đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Những năm qua, ngành Du lịch ở các địa phương tại khu vực đã thực hiện nhiều chương trình, dự án đầu tư khai thác loại hình du lịch homestay và đã đạt được những kết quả rất quan trọng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của kinh tế địa phương, có thể kể đến những địa điểm điển hình như: cù lao Thới Sơn (Tiền Giang), cù lao An Bình (Vĩnh Long), cù lao Tân Lộc (Cần Thơ).

Các loại hình du lịch làng nghề, du lịch mạo hiểm, du lịch di sản, du lịch khám phá không được nhiều sinh viên lựa chọn tham gia. Có 23,5% đáp viên từng tham gia du lịch văn hóa; 22,8% du lịch di sản; 15,5% du lịch làng nghề và 6,2% du lịch mạo hiểm. (Hình 1)

Hình 1: Loại hình du lịch trải nghiệm đáp viên từng tham gia



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2021

### 3.2.5. Các hoạt động trong chuyến DLTN

Theo kết quả thống kê, phần lớn đáp viên tham gia loại hình du lịch biển, du lịch sinh thái miệt vườn và du lịch nghỉ dưỡng nên có các hoạt động như: tham gia các hoạt động thể thao trên biển; nghỉ dưỡng, trải nghiệm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tìm hiểu ẩm thực địa phương, tự tay chế biến các món ăn đặc sắc; tham quan khu sinh thái, tìm hiểu sự đa dạng sinh học thiên nhiên chiếm tỷ lệ vượt trội (30% - 45%). Ngoài ra, hoạt động tham quan, tìm hiểu, tham gia hoạt động trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử, bảo tàng chiếm tỷ lệ 38,10%, vì liên quan đến một số học phần do nhà trường/khoa tổ chức cho các sinh viên kết hợp với học tập trải nghiệm. Các hoạt động về du lịch văn hóa cũng được đông đảo sinh viên tham gia với tỷ lệ đáng kể

(20 - 25%) gồm có: tham gia các sự kiện lễ hội địa phương, trải nghiệm các trò chơi dân gian; thưởng thức các làn điệu dân ca, ngâm thơ, điệu lý câu hò.

Còn lại một số hoạt động về du lịch nông nghiệp và ngư nghiệp không được nhiều đáp viên lựa chọn tham gia như tham gia các hoạt động hằng ngày, trải nghiệm cuộc sống của người dân tộc; trở thành nông dân trồng rau, hái trái cây, làm vườn, giặt lúa, giã gạo; tham gia hoạt động làng chài, làm ngư dân, kéo lưới, bắt cá, câu mực, lặn bắt hải sản; tham quan và trải nghiệm tại các làng nghề, làm gốm, dệt lụa, thiêu tranh.

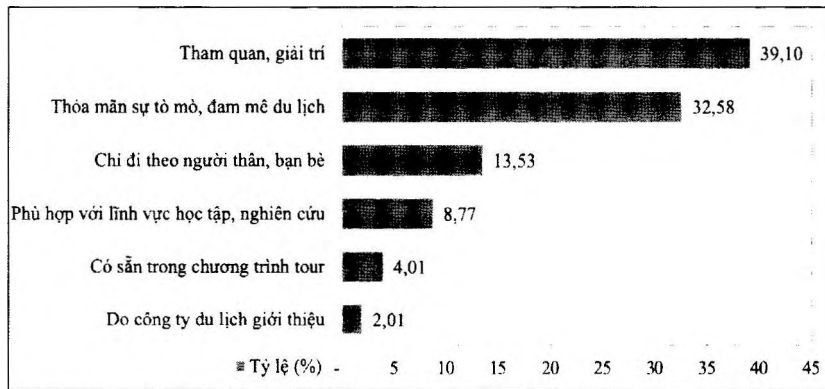
### 3.2.6. Mục đích tham gia hoạt động DLTN

Số liệu khảo sát cho thấy, hầu hết đối tượng nghiên cứu đi du lịch với mục đích tham quan giải trí chiếm tỷ lệ 39,1% trên tổng mẫu điều tra; thỏa mãn sự tò mò, đam mê du lịch chiếm tỷ lệ 32,5%; chỉ đi theo người thân, bạn bè chiếm 13,0%; với mục đích phù hợp lĩnh vực học tập, nghiên cứu là 8,7% và những mục đích đi du lịch khác, như: có sẵn trong chương trình tour và do công ty du lịch giới thiệu chiếm tỷ lệ lần lượt 4,0% và 2,0%.

Kết quả này cho thấy, những áp lực của cuộc sống, học tập đã ảnh hưởng tương đối khá cao đến nhu cầu được thư giãn, vui chơi lấy lại tinh thần; hay thỏa mãn sự tò mò, đam mê du lịch trong đối tượng sinh viên. Điều này phù hợp với xu hướng du lịch cá nhân hóa đang được xem lại là một trong các xu thế mới nổi lên của du lịch hiện đại. Du lịch cá nhân hóa được hiểu là kiểu du lịch mà việc ra quyết định về chuyến đi, quyết định lựa chọn dịch vụ và lựa chọn điểm đến đều xuất phát từ sở thích cá nhân, hướng đến các trải nghiệm cá nhân và được thực hiện bởi chính mỗi cá nhân. (Hình 2)

Ngày nay, du lịch đã trở thành “món ăn tinh thần” không thể thiếu trong đời sống cộng đồng. Khi mức sống ngày càng được nâng cao thì nhu cầu đối với các dịch vụ vui chơi giải trí cũng ngày càng tăng, trong đó có nhu cầu du lịch. Thông qua hoạt động du lịch, người tham gia có thể thư giãn sau những ngày làm việc mệt nhọc và căng thẳng,

**Hình 2: Mục đích tham gia hoạt động du lịch trải nghiệm**



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, 2021

đồng thời để mở rộng sự hiểu biết, tự khẳng định bản thân. DLTN kích lệ du khách hòa mình vào thực tế cuộc sống tại các điểm đến du lịch không chỉ thông qua việc tìm hiểu thông tin cách cận kề, chi tiết mà còn tham gia vào các hoạt động cụ thể trong vai trò là những thành viên trực tiếp của môi trường và cộng đồng bản địa. Thông qua những hoạt động đó, du khách sẽ có thêm những trải nghiệm thú vị về cuộc sống nơi những môi trường mới khác biệt với cuộc sống thường ngày, cũng như tích lũy thêm những tri thức và kinh nghiệm thực tế về thiên nhiên, văn hóa - xã hội nhờ việc tham gia vào các hoạt động cụ thể cùng với cộng đồng tại địa phương.

Như vậy, DLTN đang nhận được rất nhiều sự

quan tâm từ du khách, điều này khá tương đồng với nhiều báo cáo khác về diễn biến và xu hướng du lịch thể giới trong thời gian gần đây. Việc đầu tư phát triển các hình thức này như là sự tất yếu, mở ra những cơ hội lớn cho sự phát triển ngành Du lịch của các địa phương.

**4. Kết luận**

Kết quả khảo sát thực trạng tham gia hoạt động DLTN của sinh viên lĩnh vực

du lịch, nhà hàng, khách sạn đang theo học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cho thấy xu hướng DLTN hiện nay đang ngày càng gia tăng cùng với sự thay đổi về nhu cầu của du khách, đặc biệt là giới trẻ. Tham gia DLTN, sinh viên thực sự đam mê tìm hiểu và khám phá, có khả năng thích nghi và hòa nhập với môi trường mới, có thái độ tôn trọng những giá trị riêng biệt tại điểm đến. Sự trải nghiệm được thể hiện qua việc sinh viên trực tiếp tham gia hoạt động, cảm nhận bằng các giác quan của mình, sau đó tự rút ra kinh nghiệm. Hình thức DLTN đều hướng đến đảm bảo tiêu chuẩn quan trọng là làm giàu tri thức, kinh nghiệm và kỹ năng sống cho du khách nhờ quá trình tiếp cận và hội nhập một cách tích cực nhất ■

**Lời cảm ơn:**

*Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi của tập thể giảng viên và sinh viên Khoa Du lịch và Việt Nam học, Viện Khoa học Xã hội liên ngành thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành trong việc thiết kế bản câu hỏi, tiến hành khảo sát dữ liệu.*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Lê Thị Tố Quyên, Lý Mỹ Tiên và Huỳnh Tấn Mãi. (2019). Các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch tại quần đảo Nam Du. Huyện Kiên Hải, Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55(1C), 100 - 112.
2. Nguyễn Thị Tú Trinh, Nguyễn Hồng Đào và Khuơ Ngọc Huyền. (2018). Nghiên cứu nhu cầu du lịch trải nghiệm của người dân Thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(7C), 109 - 116.
3. Nguyễn Trọng Nhân, Trần Thị Hoàng Anh và Nguyễn Thị Diệu Mơ. (2015). Đánh giá của du khách đối với du lịch miệt vườn vùng đồng bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Phần C: Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, Tập 36. 84 - 91.

4. Phạm Thị Thúy Nguyệt. (2019). Khảo sát nhận thức của giới trẻ về nguyên tắc ứng xử du lịch có trách nhiệm tại điểm đến. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 3(2), 63 - 71.
5. Richards, G. (2008). Youth travel matters: Understanding the global phenomenon of youth travel. World Tourism Organization (WTO). [Online] Available at [https://www.academia.edu/6637218/Youth\\_Travel\\_Matters\\_Understanding\\_the\\_global\\_phenomenon\\_of\\_youth\\_travel](https://www.academia.edu/6637218/Youth_Travel_Matters_Understanding_the_global_phenomenon_of_youth_travel)
6. Trần Duy Minh và Phạm Đức Thiện. (2016). Tiềm năng phát triển du lịch trải nghiệm tại bán đảo Sơn Trà - Thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, 19(X5), 113 - 119.
7. Yunusovich, S. (2018). Youth tourism as a scientific research object. *Journal of Tourism & Hospitality*, 7(5), 1 - 3.

**Ngày nhận bài: 2/5/2021**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/6/2021**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 12/6/2021**

*Thông tin tác giả:*

**1. CN. HUỖNH THỊ KIỀU LINH**

**2. TS. PHAN BÙI GIA THỦY**

**3. TS. TRẦN ÁI CẦM**

**Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

**SURVEYING AND EVALUATING THE PARTICIPATION  
INTO EXPERIENTIAL TOURISM OF STUDENTS  
AT THE FACULTY OF TOURISM AND VIETNAM STUDIES,  
NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY**

● HUỖNH THỊ KIỀU LINH<sup>1</sup>

● Ph.D PHAN BUI GIA THUY<sup>1</sup>

● Ph.D TRAN AI CAM<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Nguyen Tat Thanh University

**ABSTRACT:**

This study examines and evaluates the current participation into experiential tourism of students who are studying at the Faculty of Tourism and Vietnam Studies, Nguyen Tat Thanh University. The study's results show that experiential tourism is a relatively new type of tourism and it is a trend among young people today, especially tourism students. In addition, the study also shows the students' favorite tourism behaviors, trends and types. This study's results are expected to support Nguyen Tat Thanh University effectively organize suitable tourism and extra-curricular activities for students.

**Keywords:** experiential tourism, student, Nguyen Tat Thanh University.